



# ENGLISH GRAMMAR 2

## INTERMEDIATE LEVEL

Unit 10 – Present perfect continuous and simple  
(I have been doing v.s I have done)

*tienganh*



# Present perfect continuous and simple (I have been doing v.s I have done)

## HOẠT ĐỘNG VS KẾT QUẢ

A

Hiện tại hoàn thành tiếp diễn  
(Present perfect continuous)



She **has been painting** her bedroom.

Chúng ta nghĩ về **hoạt động**, không quan tâm đến việc nó đã hoàn tất hay chưa. Trong ví dụ này, hành động chưa kết thúc.

Hiện tại hoàn thành  
(Present perfect)



The bedroom was green. Now it is pink.

She **has painted** her bedroom.

Chúng ta nghĩ về **kết quả** (căn phòng đã được sơn) thay vì hành động sơn.

# Present perfect continuous and simple (I have been doing v.s I have done)

## HOẠT ĐỘNG VS KẾT QUẢ

B

### Hiện tại hoàn thành tiếp diễn (Present perfect continuous)

- EX1A. My hands are very dirty. I've **been repairing** my bike.
- EX2A. Joe **has been eating** too much recently. He should eat less.
- EX3A. It's nice to see you again. What **have you been doing** since we last met?
- EX4A. Where have you been? **Have you been playing** tennis?

### Hiện tại hoàn thành (Present perfect)

- EX1B. My bike is OK again now. I've **repaired** it.  
(= I've finished repairing it)
- EX2B. Somebody **has eaten** all the chocolates. The box is empty.
- EX3B. Where's the book I gave you? What **have you done** with it?
- EX4B. **Have you ever played** tennis?

# Present perfect continuous and simple (I have been doing v.s I have done)

## HOW LONG VS HOW MUCH

C

### Hiện tại hoàn thành tiếp diễn (Present perfect continuous)

We use the continuous to say **how long** (for something that is still happening):

- EX5A. How long **have you been** reading that book?
- EX6A. Amy is writing emails. She's **been writing** emails all morning.
- EX7A. They've **been playing** tennis since 2 o'clock.
- EX8A. I'm learning Arabic, but I **haven't been learning** it very long.

### Hiện tại hoàn thành (Present perfect)

We use the simple to say **how much, how many** or **how many times** (for completed actions):

- EX5B. How many pages of that book **have you read**?
- EX6B. Amy **has sent** lots of emails this morning.
- EX7B. They've **played** tennis three times this week.
- EX8B. I'm learning Arabic, but I **haven't learnt** very much yet.

# Present perfect continuous and simple (I have been doing v.s I have done)



## NON-PROGRESSIVE VERBS

D

Với các động từ không dùng ở thể tiếp diễn, chúng ta dùng thì hiện tại hoàn thành thay cho thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn.

- EX9. I've **known** about the problem for a long time.  
(not I've been knowing)
- EX10. How long **have you had** that camera?  
(not have you been having)

But note that you can use **want** and **mean** in the present perfect continuous (have/has been + -ing):

- EX11. I've **been meaning** to phone Anna, but I keep forgetting.

# Present perfect continuous and simple (I have been doing v.s I have done)



## BÀI TẬP NHANH

Tom started reading a book two hours ago.  
He is still reading it and now he is on page 53.

He \_\_\_\_\_ for two hours. (read)

He \_\_\_\_\_ 53 pages so far. (read)

- A.** has been reading / has read
- B.** have been reading / have read
- C.** has read / has been reading
- D.** has been reading / has been reading

# Present perfect continuous and simple (I have been doing v.s I have done)



## TÓM TẮT

1. Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn nhấn mạnh vào hoạt động (*She' been painting her bed room*);  
Thì hiện tại hoàn thành nhấn mạnh về kết quả (*She's painted her bed room.*)
2. Thì hiện tại hoàn thành tiếp diễn thường dùng với **"how long"** cho các hành động đang diễn ra;  
Thì hiện tại hoàn thành thường dùng với **"how much," "how many," "how many times"** cho các hành động đã kết thúc.
3. Với các động từ không tiếp diễn, chúng ta dùng thì hiện tại hoàn thành, ngoại trừ trường hợp với 2 động từ **"want"** và **"mean."**